

Số: 907/2020/QĐST-HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 22 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 0017/2020/TLST-HNGĐ ngày 6 tháng 01 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Thuý A**, sinh năm 1988
Địa chỉ: 63 Đường B, Phường 1, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Trường K**, sinh năm: 1982
Địa chỉ: 63 Đường B, Phường 1, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 211, Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành 14 ngày tháng 7 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà **Lê Thị Thuý A**, sinh năm 1988

Ông **Nguyễn Trường K**, sinh năm: 1982

Giấy chứng nhận kết hôn số 106/2011, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân Phường 1, quận Bình Thạnh cấp ngày 21/11/2011 cho ông K và bà A hết hiệu lực kể từ ngày bA hành quyết định này.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thuý A và ông Nguyễn Trường K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông bà có một con chung tên là Nguyễn Tiến H sinh ngày 24/8/2012. Ông bà thỏa thuận giao trẻ Nguyễn Tiến H sinh ngày 24/8/2012 cho ông K

trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Bà A cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Bà A được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở. Vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Kể từ khi ông K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà A chưa thi hành số tiền nêu trên thì bà A còn phải trả cho ông K tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí ly hôn là 150.000 đồng, bà Lê Thị Thuý A tự nguyện nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0017497 ngày 30 tháng 12 năm 2019.

Bà Lê Thị Thuý A phải đóng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- UBND Phường 1, quận Bình Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Ngọc Yến